

Ngày: 11/3/2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ PHỔ YÊN - THÁI NGUYÊN
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hà

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Hồng Hải
2. Bà Nguyễn Thị Thanh

Thư ký Tòa án: Bà Hà Thị Bích Ngọc - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phổ Yên tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Kim Cúc - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 3 năm 2021, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên, tiến hành xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 11/202/HSST ngày 21/01/2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 36/2021/QĐXX ngày 23/02/2021, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Hồng Đ** – Tên gọi khác: Không;

Sinh ngày 26/10/1987

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Tổ dân phố Hoàng Thanh, phường Đồng Tiến, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hoá: 7/12; con ông Nguyễn Văn Đàm (sinh năm 1963) và bà Hoàng Thị L (sinh năm 1967), đều trú tại tổ dân phố Hoàng Thanh, phường Đồng Tiến, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên; Bị cáo có hai anh em, Điệp là con thứ nhất; Có vợ là: Nguyễn Thị N (sinh năm 1980); Vợ chồng có 03 con (con lớn nhất sinh năm 2007, con nhỏ nhất sinh năm 2015).

Tiền án: 02 (danh bản, chỉ bản số 475 do Công an thị xã Phổ Yên lập ngày 24/11/2020);

- Bản án số 110/2015/HSST ngày 17/11/2015, bị Tòa án nhân dân thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên xử phạt 15 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” ;
- Bản án số 48/2018/HSST ngày 25/5/2018, bị Tòa án nhân dân thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên xử phạt 18 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”

Cả hai bản án trên chưa chấp hành xong nên chưa được xóa án tích.

Tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 25/3/2015 bị Công an huyện Phở Yên (nay là Công an thị xã Phở Yên), tỉnh Thái Nguyên xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Trộm cắp tài sản” bằng hình thức phạt tiền 1.500.000đ, tại Quyết định số 69/QĐ-XPHC.

Biện pháp ngăn chặn: Nguyễn Hồng Điệp bị bắt, tạm giữ từ ngày 21/11/2020 đến ngày 27/11/2020 chuyển tạm giam đến nay tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Nguyên. (Có mặt tại phiên tòa)

*** Người bị hại:**

Anh Nông Đình T , sinh năm 1989 – Có đơn xin xét xử vắng mặt.

ĐKHKT: Xóm 1, Bản Bắc, xã Diềm Mặc, H Định Hóa, tỉnh Thái Nguyên

*** Người làm chứng:**

1. Bà Dương Thị H , sinh năm 1961

ĐKHKT: TDP Đại Thịnh, phường Bãi Bông, thị xã Phở Yên, Thái Nguyên

2. Anh Nguyễn Minh T , sinh năm 1995

ĐKHKT: Xóm D , xã Ký Phú, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên

3. Anh Lê Xuân T , sinh năm 1978

ĐKHKT: Khu hành chính Thọ Sơn, huyện Đoan Hùng, tỉnh Phú Thọ.

(Đều vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ ngày 21/11/2020, Nguyễn Hồng Đ và người có tên D (không rõ lai lịch và địa chỉ) đến khu nhà trọ của bà Dương Thị H (sinh năm 1961) thuộc tổ dân phố Đại Thịnh, phường Bãi Bông, thị xã Phở Yên, tỉnh Thái Nguyên. Tại đây, D đứng bên ngoài, Điệp đi vào trong khu nhà trọ và nhìn thấy có 01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, loại xe Sirius, biển kiểm soát 20C – 189.08 của anh Nông Đình T (sinh năm 1989; trú tại xóm 1, Bản Bắc, xã Diềm Mặc, huyện Định Hóa, tỉnh Thái Nguyên) để ở ngoài cửa phòng trọ. Điệp quan sát xung quanh thấy không có ai, Điệp đi đến dắt lùi chiếc xe mô tô này ra ngoài cửa phòng trọ. Khi ra đến phía cổng dãy trọ, Điệp quay đầu xe và dùng vạm phá khóa hình chữ T đã chuẩn bị từ trước để phá ổ khóa điện của chiếc xe mô tô này thì chuông báo động chống trộm của xe mô tô kêu lên. Lúc này Đ không biết D đã bỏ chạy đi đâu. Đ bỏ lại xe mô tô và chạy ra khu vực đường dân sinh nhưng bị quần chúng nhân dân đuổi theo và giữ lại được, sau đó anh Thoa đã có đơn trình báo đến Công an phường Bãi Bông để tiến hành lập biên bản và thu giữ vật chứng. Công an phường Bãi Bông đã bàn giao Nguyễn Hồng Đ , vật chứng cùng toàn bộ hồ sơ vụ án cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Phở Yên để tiến hành điều tra theo quy định.

Để có căn cứ xác định giá trị thiệt hại CQĐT Công an thị xã Phổ Yên đã ra Yêu cầu định giá số 97/CSĐT ngày 23/11/2020 đối với Hội đồng định giá trong Tổ tụng hình sự thị xã Phổ Yên để xác định giá trị tài sản chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, loại xe Sirius, biển kiểm soát 20C1 – 189.08 của anh Nông Đình Thoa do Điệp chiếm đoạt.

Tại Bản kết luận định giá số 96/KLĐG ngày 23/11/2020 của Hội đồng định giá tài sản thị xã Phổ Yên kết luận: Xe mô tô hai bánh nhãn hiệu YAMAHA SIRIUS RC, BKS 20C1 – 189.08, màu sơn xám – đen, dung tích 110cm³, số máy: E3X9E024479; số khung: 3240GY009074 đăng ký lần đầu tháng 12/2016 trị giá là: 13.200.000đ (*Mười ba triệu hai trăm nghìn đồng*).

Vật chứng vụ án: 01 (một) vạm phá khóa bằng sắt hình chữ T (có một đầu hình vuông rộng 01cm dài 8,5cm; một đầu hình thon dẹt dài 6,9cm) được niêm phong trong phong bì ký hiệu A1 được chuyển đến kho vật chứng của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Phổ Yên chờ xử lý.

Đối với chiếc xe mô tô biển kiểm soát 20C1 – 189.08, đăng ký xe mang tên anh Nông Đình T. Quá trình điều tra trích xuất Camera xác định của anh Thoa Cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu là anh Nông Đình Thoa quản lý, sử dụng.

Về trách nhiệm dân sự: Anh Nông Đình T đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt không có yêu cầu, đề nghị gì khác.

Với nội dung nêu trên, tại bản cáo trạng số: 20/CT - VKSPY ngày 20/01/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phổ Yên, Thái Nguyên đã truy tố Nguyễn Hồng Điệp về tội Trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 BLHS.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận:

Giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Nguyễn Hồng Đ theo như nội dung bản cáo trạng đã thể hiện.

Các tình tiết giảm nhẹ được hưởng: điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS.

Tình tiết tăng nặng: điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS (tái phạm)

Đề nghị HĐXX tuyên bố bị cáo Nguyễn Hồng Đ đã phạm tội Trộm cắp tài sản.

* Hình phạt chính: Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 BLHS, xử phạt bị cáo Nguyễn Hồng Điệp từ 18 - 24 tháng tù.

* Hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt tiền cho bị cáo.

*Về TNDS: chủ sở hữu đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu gì nên không xem xét.

* Vật chứng: Đề nghị tịch thu tiêu huỷ 01 vạm phá khoá là công cụ phạm tội của bị cáo.

*Án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo phải chịu án phí HSST và được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Ý kiến của của bị cáo: Nhất trí với luận tội của đại diện Viện kiểm sát, không có ý kiến tranh luận, đề nghị Tòa án cho hưởng lượng khoan hồng của pháp luật.

Kết thúc phần tranh tụng bị cáo, đại diện VKS thị xã Phổ Yên không đưa ra quan điểm đối đáp tranh luận gì thêm.

Lời nói sau cùng của bị cáo trước khi HĐXX nghị án: Bị cáo đã thấy việc làm của mình là vi phạm pháp luật, bị cáo xin HĐXX cho mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Thủ tục tố tụng:

[1.1]. Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra và Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phổ Yên từ khi khởi tố vụ án cho đến khi kết thúc việc truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp;

[1.3]. Về sự vắng mặt của người bị hại: Tại phiên tòa anh T có đơn xin xét xử vắng mặt, không đề nghị gì về trách nhiệm hình sự và dân sự đối với bị cáo. Do vậy, việc vắng mặt của bị hại không ảnh hưởng đến tội danh của bị cáo cũng như trách nhiệm dân sự, chủ sở hữu hợp pháp xe máy đã nhận lại tài sản. HĐXX căn cứ Điều 292 BLTTHS, tiến hành xét xử vắng mặt bị hại theo thủ tục chung.

[1.4]. Về sự vắng mặt của những người làm chứng: Tại phiên tòa bị cáo, đại diện VKS không có ý kiến về việc vắng mặt của những người làm chứng. Căn cứ khoản 1 Điều 293 Bộ luật Tố tụng hình sự, xét thấy sự vắng mặt của những người làm chứng không gây trở ngại cho việc giải quyết vụ án, Hội đồng xét xử quyết định vẫn tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[2] Về hành vi bị truy tố và xét xử đối với bị cáo:

Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Hồng Đ giữ nguyên lời khai tại cơ quan điều tra. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại; kết luận định giá tài sản, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ của vụ án, HĐXX có đủ cơ sở xác định:

Do là người nghiện ma túy nên khoảng 14 giờ ngày 21/11/2020, tại tổ dân phố Đại Thịnh, phường Bãi Bông, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên, lợi dụng sơ hở mất cảnh giác của chủ sở hữu tài sản khi anh Thoa để xe tại trước cửa phòng trọ, không khoá cở, Đ tiến hành dắt xe lù ra ngoài cổng một đoạn, quay đầu xe khi bắt đầu dùng vạm phá khoá hình chữ T (đã chuẩn bị từ trước) để phá ổ khóa điện của chiếc xe mô tô YAMAHA SIRIUS, biển kiểm soát 20C1 – 189.08 thì bị phát hiện, bắt quả tang (bản cung tại BL 123 – 129). Tài sản của anh Nông Đình Thoa, được

Hội đồng định giá kết luận có giá trị 13.200.000đ (Mười ba triệu hai trăm nghìn đồng).

[3] Như vậy, về hành vi, ý thức của bị cáo Nguyễn Hồng Đ đã thỏa mãn đầy đủ các yếu tố cấu thành của tội “Trộm cắp tài sản” tội phạm đã thực hiện hoàn thành kể từ thời điểm dịch chuyển tài sản ra khỏi sân, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Do đó, bản cáo trạng số 20/CT - VKSPY ngày 20/01/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phổ Yên truy tố bị cáo về tội danh và điều khoản viện dẫn nêu trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

Cụ thể Điều luật có nội dung như sau:

"1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

[4] Đánh giá tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, nhân thân các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ TNHS bị cáo được hưởng:

Vụ án thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Bị cáo là người đủ năng lực, trách nhiệm hình sự, nhận biết việc chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, nhưng vì háms lợi, lợi dụng sự thiếu cảnh giác trong quản lý tài sản của bị hại để thực hiện tội phạm. Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác là khách thể được pháp luật hình sự Việt Nam bảo vệ, đồng thời còn làm mất trật tự trị an tại địa phương, gây lo lắng cho quần chúng nhân dân trong việc quản lý tài sản. Do vậy, việc đưa ra xét xử là cần thiết giáo dục bị cáo và nâng cao sự cảnh giác của người dân trong việc tự quản lý tài sản.

Về nhân thân: Bị cáo là người có nhân thân xấu, là đối tượng nghiện chất ma túy, đã bị đưa ra xét xử nhiều lần về cùng loại tội chiếm đoạt tài sản, cụ thể: Bản án số 110/2015/HSST ngày 17/11/2015, bị Tòa án nhân dân thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên xử phạt 15 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; Bản án số 48/2018/HSST ngày 25/5/2018, bị Tòa án nhân dân thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên xử phạt 18 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, cả hai bản án trên chưa chấp hành xong nên chưa được xóa án tích. Do đó, lần phạm tội này của bị cáo được xác định là tái phạm.

Về tình tiết giảm nhẹ TNHS: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do đó, bị cáo có tình tiết giảm nhẹ TNHS được hưởng tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo phải chịu 01 tình tiết tăng nặng TNHS quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS (tái phạm).

[5] HĐXX nhận định về hình phạt cần áp dụng: Để HĐXX cân nhắc mức án trong khi lượng hình đối với bị cáo thì thấy, bị cáo thực hiện nhiều lần chiếm đoạt tài sản, bị đưa ra xét xử bằng hình phạt tù giam nghiêm khắc, nhưng không lấy đó làm bài học sửa chữa lỗi lầm, làm ăn lương thiện, lại tiếp tục thực hiện hành vi

phạm tội, điều đó cho thấy bị cáo coi thường pháp luật. Do vậy, HĐXX xét thấy cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn nghiêm khắc hơn để răn đe riêng và phòng ngừa chung.

[6] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo là đối tượng nghiện, không có thu nhập ổn định. Do đó, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Lời đề nghị mức hình phạt của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phổ Yên tại phiên tòa có căn cứ, đúng luật, phù hợp với nhận định của HĐXX nên được chấp nhận.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra xác định chủ sở hữu tài sản là anh Nông Đình T đã nhận lại tài sản, không bị thiệt hại hư hỏng anh Thoa mặc dù vắng mặt tại phiên tòa xong có đơn xác nhận anh đã nhận lại tài sản nguyên vẹn, không có thiệt hại, Anh không có yêu cầu bồi thường gì. Do đó, HĐXX không xem xét.

[9] Về xử lý vật chứng: Chiếc vạm phá khoá là công cụ phạm tội cần tịch thu tiêu huỷ theo quy định.

[10] Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo không thuộc đối tượng được miễn, giảm án phí nên căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326 của UBTVQH phải chịu án phí HSST theo quy định.

Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

[11] Các vấn đề khác: Đối tượng có tên D như bị cáo khai nhận, nhưng không rõ nhân thân, lý lịch của người này, chỉ biết người này ở xã Vô Tranh hoặc Tức Tranh, huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Phổ Yên đã tiến hành xác minh tại xã Vô Tranh và xã Tức Tranh, huyện Phú Lương nhưng hiện chưa xác định được đối tượng có tên là D như Đ khai. Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh làm rõ, khi có thông tin về đối tượng D sẽ tiến hành điều tra, xử lý theo quy định. Ngoài ra, Đ còn khai trước đó có cùng D đi mua và sử dụng ma túy nhưng do không thu được ma túy, không xác định được người đã bán ma túy cho Đ là ai nên không đủ căn cứ xử lý hình sự về hành vi này.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Hồng Đ đã phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

2. Về hình phạt:

* *Hình phạt chính:* Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS (tái phạm), Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt:

Bị cáo **Nguyễn Hồng Đ** **24** (hai mươi bốn) tháng tù

Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 21/11/2020.

Căn cứ Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự: Quyết định tạm giam bị cáo Nguyễn Hồng Đ 45 ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

**Về hình phạt bổ sung:* Miễn hình phạt tiền đối với bị cáo Điệp

3. Về trách nhiệm dân sự: Chủ tài sản đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu gì, HĐXX không xem xét.

4. Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 BLHS; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự;

**Tịch thu tiêu hủy:* 01 phong bì niêm phong có dấu đỏ ký hiệu A1 ghi vạm phá khoá (Tình trạng vật chứng thể hiện tại Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản lập ngày 21/01/2021 giữa Công an thị xã Phổ Yên và Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên).

4. Án phí: : Áp dụng Điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Nguyễn Hồng Đ phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm sung vào ngân sách Nhà nước.

5. Quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, 332, 333 BLTTHS

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo tại phiên tòa. Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Vắng mặt bị hại. Những người vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết công khai hợp lệ./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- Công an thị xã Phổ Yên;
- VKSND thị xã Phổ Yên;
- Thi hành án thị xã Phổ Yên;
- Sở Tư pháp tỉnh Thái Nguyên;
- Cổng thông tin điện tử Tòa án;
- Bị cáo; Trại tạm giam;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thu Hà

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- Công an thị xã Phổ Yên;
- VKS nhân dân thị xã Phổ Yên;
- Sở tư pháp tỉnh Thái Nguyên;
- Thi hành án thị xã Phổ Yên;
- Bị cáo; Nhà tạm giữ lưu giam Công an thị xã PY; Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Nguyên;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu: HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thu Hà

